

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-PT
Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy.

Các Thẩm phán: + Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.
+ Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị Bích T, Chu Đình Q do có kháng cáo của bị cáo Chu Đình Q, bị hại bà Lê Thị Bích D, ông Huỳnh Kim N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Lê Thị Bích T (Tên thường gọi: S) - Sinh năm: 1987 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Tr, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị E, sinh năm 1968; chồng: Chu Đình Q, sinh năm 1987, con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Chu Đình Q - Sinh năm: 1987 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đình G, sinh năm 1966 và bà Lai Thị Phương H, sinh năm 1967; vợ: Lê Thị Bích T, sinh năm 1987, con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Bà Lê Thị Bích D, sinh năm: 1973 (Có mặt).

Trú tại: Xóm 2, thôn Y, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bình Định.

2. Ông Huỳnh Kim N, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã I, huyện L, tỉnh Bình Định

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Kim H; trú tại: 268A Tr, thành phố C, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị Bích D có nợ Lê Thị Bích T số tiền 26.000.000 đồng nhưng không trả. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, Lê Thị Bích T cùng chồng là Chu Đình Q đang đi trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố C bằng xe ô tô biển kiểm soát 77A-145.28 thì thấy ông Huỳnh Kim N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77A-304.73 chở bà D đi hướng ngược chiều. T kể cho Q việc D nợ tiền nhưng không chịu trả, rồi nói Q điều khiển xe đi theo ông N, bà D. Khi đến trước Bệnh viện đa khoa Hòa Bình, thành phố C, ông N điều khiển cho xe đi lên vỉa hè bệnh viện. Sau đó, bà D đến gặp bà Đặng Thị Hoài P đang đứng đợi sẵn trước bệnh viện. Tại đây, bà P trả nợ cho bà D số tiền 35.000.000 đồng rồi bỏ đi. Lúc này, Q và T đi theo thấy ông N và bà D dừng xe trước Bệnh viện đa khoa Hòa Bình nên điều khiển xe ô tô đậu sát vỉa hè cách bà D khoảng 10m. Khi thấy bà D đứng đếm tiền, T xuống xe và đi đến gặp bà D yêu cầu bà D trả số tiền nợ của mình. Bà D không đồng ý và nói tiền để làm công chuyện, nếu T đòi chỉ trả trước cho T được 5.000.000 đồng, T không đồng ý nên giữa T và bà D xảy ra cãi vã và xô đẩy nhau, T dùng tay tát vào mặt bà D 2-3 cái và yêu cầu bà D phải trả cho T ít nhất 15.000.000 đồng. Thấy T và bà D xảy ra cãi vã và xô đẩy nhau, Chu Đình Q chạy đến dùng tay nắm cổ áo của bà D rồi đẩy mạnh bà D vào cửa sắt cuốn của hiệu thuốc trước Bệnh viện đa khoa Hòa Bình, Thấy vậy, ông Huỳnh Kim N cũng chạy đến kéo Q làm Q ngã xuống nên giữa Q và ông N đánh nhau. Q dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của ông N. Lúc này, giữa T và bà D tiếp tục giằng co, T liên tục đòi tiền nhưng bà D chỉ đồng ý trả lần lượt 5.000.000 đồng rồi 10.000.000 đồng, T không đồng ý và nói “bây giờ mày phải trả ít nhất mười lăm triệu”. Q lúc đó cũng nói to “Nó đòi mười lăm triệu thì bà trả cho nó đi”. Ông N thấy mũi của mình bị thương chảy máu nhiều nên nói “chuyện gì chuyện, để đi bệnh viện cấp cứu đã chứ máu chảy nhiều quá”. Bà D thấy ông N bị thương thì nói với T và Q “đừng đánh nữa để tao trả tiền”. Sau đó, bà D lấy tiền trong túi áo khoác ra đếm rồi đưa cho Q 15.000.000 đồng, Q đếm đủ số tiền 15.000.000 đồng thì cùng T lên xe ô tô bỏ đi.

Ông Huỳnh Kim N bị thương cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 10/01/2020 đến ngày 14/01/2020 xuất viện. Sau đó, ông N tiếp tục nhập viện điều trị tại Bệnh viện Phong - Da liễu trung ương Quy Hoà từ ngày 14/01/2020 đến ngày 23/01/2020 xuất viện.

Ngày 14/8/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận ông Huỳnh Kim N bị các thương tích: Chấn thương gây sưng nề tháp mũi, chảy máu, di lệch xương mũi, vỡ xương mũi bên phải, gãy vách ngăn mũi đã phẫu thuật chỉnh hình xương mũi. Hiện tại:

- Tháp mũi thẳng.
- Vùng mũi không có dấu vết.
- Chức năng ngửi thở trong giới hạn bình thường.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%.

Về dân sự: Bị hại Lê Thị Bích D yêu cầu các bị cáo Lê Thị Bích Thủy, Chu Đình Q phải hoàn trả số tiền 15.000.000 đồng chiếm đoạt và bồi thường 3.000.000 đồng bị mất trong lúc bị đánh. Bị hại Huỳnh Kim N yêu cầu bồi thường toàn bộ các khoản gồm chi phí điều trị thương tích có hóa đơn chứng từ (chưa kê khai); chi phí thẩm mỹ, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác không có hóa đơn chứng từ với số tiền 159.801.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Bích T, Chu Đình Q phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Bích T cho UBND phường B, thành phố C, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Chu Đình Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 06/12/2021, bị hại bà Lê Thị Bích D và ông Huỳnh Kim N kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Chu Đình Q, không cho bị cáo Lê Thị Bích T được hưởng án treo, đề nghị tăng mức tiền bồi thường thiệt hại, yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường thêm chi phí giám định tỷ lệ thương tật là 1.400.000 đồng.

Ngày 09/12/2021 bị cáo Chu Đình Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đình Q. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Huỳnh Kim N về chi phí giám định tỷ lệ thương tật, buộc hai bị cáo phải bồi thường tiền chi phí giám định cho bị hại N là 1.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Đình Q, bị hại bà Lê Thị Bích D, ông Huỳnh Kim N đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Người làm chứng bà Lê Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Lê Thị Bích D, ông Huỳnh Kim N yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng bà H đến phiên tòa để làm rõ việc ngoài hai bị cáo Chu Đình Q, Lê Thị Bích T đánh bị hại ra thì còn có người thứ ba đánh bị hại. Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của bị hại. Căn cứ quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ việc bà Lê Thị Bích D vay của bị cáo Lê Thị Bích T số tiền 26.000.000 đồng nhưng chưa trả nên tối ngày 10/01/2020, trong lúc bị cáo Chu Đình Q điều khiển xe ô tô chở vợ là bị cáo Lê Thị Bích T đi trên đường Tr, TP. C thì phát hiện ông Huỳnh Kim N chở bà D bằng xe mô tô đi ngược chiều nên vợ chồng bị cáo T, Q quay xe đuổi theo ông N, bà D để đòi nợ. Khi đến đoạn đường trước Bệnh viện đa khoa Hòa Bình, hai bị cáo thấy bà D, ông N dừng xe và bà D đang nhận tiền do bà Đặng Thị Hoài P trả. Bị cáo T đến yêu cầu bà D trả hết số nợ cho mình, nhưng D chỉ đồng ý trả trước 5.000.000 đồng. Bị cáo T không đồng ý và dùng tay đánh D dẫn đến hai bên xô xát nhau. Lúc này bị cáo Q chạy đến dùng tay đẩy mạnh bà D vào cửa cuốn của hiệu thuốc trước bệnh viện và nói bà D phải trả tiền cho vợ mình. Thấy vậy ông N nhào vô kéo Q ra thì bị Q dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt và đầu ông N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 09%. Mục đích các bị cáo dùng vũ lực tấn công bà Lê Thị Bích D, ông Huỳnh Kim N là nhằm để ép buộc bà D trả nợ số tiền 15.000.000 đồng cho bị cáo T. Bà D thấy ông N bị đánh chảy nhiều máu nên buộc phải lấy tiền trả cho bị cáo T 15.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Thị Bích T, Chu Đình Q về tội “Cướp tài sản” quy

định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại bà Lê Thị Bích D và ông Huỳnh Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về yêu cầu tăng mức án tù giam đối với bị cáo Chu Đình Q vì lý do cố tình phạm tội đến cùng và nhiều người cùng đánh một người, thấy rằng: Mục đích bị cáo Q đánh ông N là để bà D sợ mà trả nợ cho bị cáo T, khi ông N bị đánh chảy nhiều máu và nói “có chuyện gì thì chuyện, để đi bệnh viện cấp cứu chứ máu chảy nhiều quá”, thì bị cáo Q không còn tiếp tục đánh ông N nữa, việc bị cáo không tiếp tục đánh ông N không cần có sự can ngăn của người khác hoặc do trở ngại khách quan, nên không có căn cứ để xác định bị cáo Q cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Về việc bị hại cho rằng bị cáo Q cùng một một thanh niên khác đánh bị hại nhưng các bị hại đều không xác định được đặc điểm, không nhận dạng được người đánh bị hại. Quá trình giải quyết vụ án các, hai bị cáo thừa nhận chỉ có hai bị cáo đánh bị hại, ngoài ra không còn ai khác tham gia cùng với bị cáo đánh bị hại. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Thị Kim H tại cơ quan điều tra do đó không có căn cứ để xác định ngoài hai bị cáo đánh bị hại ra thì còn có người khác tham gia cùng với bị cáo đánh bị hại như nội D bị hại kháng cáo. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp lại số tiền cướp được của bị hại D, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và bị hại cũng có một phần lỗi vì nợ tiền nhưng không trả gây nên tâm lý bức xúc cho bị cáo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đồng phạm, tính chất, mức độ phạm tội từng bị cáo, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Chu Đình Q mức án 15 tháng tù là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Q tiếp tục nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại N theo bản án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo Q.

[4.2] Về yêu cầu không cho bị cáo Lê Thị Bích T được hưởng án treo vì là người cầm đầu trong vụ án, xét thấy: Mục đích ban đầu của hai bị cáo là đuổi theo bị hại D để đòi số tiền nợ, không có ý định cướp tài sản. Giữa hai bị cáo không có sự bàn bạc, lên kế hoạch để đòi nợ bị hại, bị cáo T cũng không xúi giục bị cáo Q đánh bị hại để đòi tiền nên không có căn cứ để xác định bị cáo T là người cầm đầu. Bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại các điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 BLHS, hiện tại bị cáo T đang mang thai và nuôi con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo là tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về việc không cho bị cáo T được hưởng án treo.

[4.3] Về phần bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo Chu Đình Q là người gây thương tích cho bị hại bồi thường các khoản sau:

+ Tiền thuốc điều trị tại các bệnh viện (Bệnh viện đa khoa Bình Định, Bệnh viện cổ phần đa khoa Bình Định; Bệnh viện da liễu TW): 8.403.000đ.

+ Tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện: 9.300.000đ.

+ Tiền công người nuôi: 16 ngày x 300.000đ/ngày = 4.800.000đ.

+ Chi phí đi lại (taxi): 1.800.000đ.

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 16 ngày x 1.000.000đ/ngày = 16.000.000đ

+ Tiền mất thu nhập do phải nghỉ 45 ngày sau khi ra viện: 45 ngày x 1.000.000đ = 45.000.000đ.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 50 tháng x 1.490.000đ = 74.500.000đ.

Tổng cộng: 159.801.000 đồng.

Xét thấy, bị hại nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định ngày 10/01/2021, ra viện ngày 14/01/2021, cùng ngày bị hại vào nhập viện Bệnh viện phong gia liễu trung ương Quy Hòa, ra viện ngày 23/01/2021. Như vậy tổng số ngày bị hại nằm viện là 14 ngày.

Căn cứ hóa đơn chứng từ bị hại cung cấp thể hiện: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện là 8.403.100đ, trong đó bảo hiểm chi trả là 2.937.400đ, người bệnh chi trả 5.465.700đ. Các khoản chi phí khác bị hại yêu cầu nhưng không cung cấp hóa đơn chứng từ. Án sơ thẩm giải quyết buộc bị cáo Q phải bồi thường cho bị hại N số tiền 41.366.000 đồng gồm các khoản:

+ Tiền thuốc điều trị tại các bệnh viện (Bệnh viện đa khoa Bình Định, Bệnh viện cổ phần đa khoa Bình Định; Bệnh viện da liễu TW): 5.466.000 đồng (đã trừ đi bảo hiểm xã hội trả).

+ Tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện: 6.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 30 ngày).

+ Tiền công người nuôi: 4.200.000 đồng (300.000 đồng ngày x 14 ngày).

+ Chi phí đi lại (taxi): 1.800.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện: 9.000.000 đồng (300.000đồng/ngày x 30 ngày).

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 14.900.000 đồng (10 tháng lương cơ sở).

Là phù hợp với thiệt hại thực tế của bị hại và tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nên không có căn cứ buộc bị cáo Q tăng số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[4.4] Về việc bị hại yêu cầu bị cáo Q và bị cáo T trả cho bị hại số tiền bị hại đã nộp tiền giám định thương tật là 1.400.000đ nhưng bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ về việc đã nộp số tiền trên. Ngoài ra, Điều 36 Luật sửa đổi, bổ sung một số tiền của luật giám định tư pháp quy định “Người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm trả chi phí giám định tư pháp” và “Kinh phí thanh toán chi phí giám định tư pháp mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm chi trả được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo dự toán hàng năm của cơ quan đó để thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp”. Vì vậy nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Q, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của bị hại. Án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên bị cáo mức án 15 tháng tù là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Q có nộp số tiền 41.366.000 để khắc phục hậu quả nhưng án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả để quyết định hình phạt nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Chu Đình Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại bà Lê Thị Bích D, ông Huỳnh Kim N được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đình Q và hai bị hại Lê Thị Bích D, Huỳnh Kim N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Bích T cho Ủy ban nhân dân phường B, TP. C, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Chu Đình Q 15

(mười lăm) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 590 Bộ luật dân sự.

- Bác yêu cầu của bị hại Huỳnh Kim N, Lê Thị Bích D buộc các bị cáo phải bồi thường thêm chi phí giám định tỷ lệ thương tật với số tiền là 1.400.000 đồng.

- Bác yêu cầu tăng số tiền bồi thường thiệt hại của bị hại. Buộc bị cáo Chu Đình Q có nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Kim N số tiền 41.366.000 đồng (*Bốn mươi một triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Tạm giữ số tiền 41.366.000 đồng do bị cáo Q nộp tại Chi cục thi hành án dân sự TP. C để bồi thường cho bị hại (biên lai thu tiền số 0001382 ngày 20/01/2022).

5. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Đình Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại ông Huỳnh Kim N và bà Lê Thị Bích D được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.C;
- Cơ quan THAHS Công an TP.C;
- Chi cục THADS TP.C;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Duy